

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-PT

Ngày: 25/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Qg Huy.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Khánh Phương và ông Hoàng Hữu Truyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Hoa Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 24/2020/TLPT-HS, ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo Triệu Phúc Th và đồng phạm, do có kháng cáo của tất cả các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2020/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Triệu Phúc Th, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 03/3/1970 tại huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn TK, xã HM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 01/10; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu K T và bà Lý Thị S; Bị cáo có vợ là Phùng Thị X và có 03 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

2. Triệu Hữu Q, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/4/1991 tại huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn TK, xã HM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Sào T và bà Lý Thị M; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 14/01/2020 thì được tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

3. Lý Tiến K, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 16/4/1989 tại huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn TK, xã

HM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn Th và bà Bàn Thị L; Bị cáo có vợ là Triệu Thị N và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 14/01/2020 thì được tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

4. Trần Tiến H, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08/10/1980 tại huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn TK, xã HM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S và bà Triệu Thị M; Bị cáo có vợ là Đặng Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/10/2005, Trần Tiến H bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp “Đưa vào cơ sở giáo dục” về hành vi “Đánh bạc” đến ngày 27/9/2006 thì chấp hành xong, đến nay được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 14/01/2020 thì được tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

5. Trần Tiến B, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/7/1985 tại huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn TK, xã HM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Không đi học; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Sương và bà Triệu Thị M; Bị cáo có vợ là Phùng Thị L và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/10/2005, Trần Tiến B bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp “Đưa vào cơ sở giáo dục” về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” và “Đánh bạc”, đến ngày 27/9/2007 thì chấp hành xong, đến nay được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 14/01/2020 thì được tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

6. Trần Thị S, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 28/4/1982 tại huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn TK, xã HM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Sương và bà Triệu Thị M; Bị cáo có chồng là Phùng K S (chưa đăng ký kết hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 14/01/2020 thì được tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

7. Triệu Hữu B, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 18/3/1977 tại huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn TK, xã HM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Không đi học; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Sào H và bà Triệu Thị T; Bị cáo có vợ là Trần Thị V và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện nay đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

8. Triệu Văn S1, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08/9/1999 tại huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn TK, xã HM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn Ch và bà Triệu Thị C; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện nay đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

9. Trần Tiến C, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 13/9/1979 tại huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn TK, xã HM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không đi học; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L và bà Hoàng Thị K; Bị cáo có vợ là Triệu Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

10. Triệu Phúc B, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 28/6/1994 tại huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn TK, xã HM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu K và bà Hoàng Thị T; Bị cáo có vợ là Sào Thị M và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

11. Triệu Phúc V, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/5/1993 tại huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã TS, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu K Hồng và bà Lý Thị H; Bị cáo có vợ là Bàn Thị B và 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 14/01/2020, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 05/01/2020, Triệu Phúc Th, Triệu Hữu Q, Lý Tiến K, Trần Tiến H, Trần Tiến B, Trần Thị S, Triệu Hữu B, Triệu Văn S1, Trần Tiến C, Triệu Phúc B và Triệu Phúc V đến nhà ông Triệu K Phẩm, tại thôn TK, xã HM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn để dự đám cưới. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi dự đám cưới xong, Trần Tiến B, Trần Tiến H, Trần Tiến C cùng Triệu Phúc Th đến nhà Th ở gần đó chơi. Tại đây, các bị cáo đã rủ nhau chơi đánh bạc với hình thức “xóc đĩa” được thua bằng tiền. C đi làm và chuẩn bị 04 quân vị bằng mảnh tre (các quân vị được bôi một mặt màu đen, một mặt để nguyên màu trắng), Th lấy 01 Céc bát và 01 Céc đĩa sứ của gia đình để làm dụng cụ xóc cái. Sau khi chuẩn bị dụng cụ xong cả 04 bị cáo cùng nhau đi đến ruộng nhà ông Triệu K Phẩm gần khe suối Thăm Pôm, thuộc thôn TK, xã HM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn để chơi bạc. Khi biết Triệu Phúc Th cùng các đồng伙 tổ chức đánh bạc thì Triệu Hữu Q, Lý Tiến K, Trần Thị S, Triệu Hữu B,

Triệu Văn S1, Triệu Phúc B và Triệu Phúc V cùng đến để tham gia chơi bạc, lúc đó Triệu Văn S1 mang đến 01 Céc bao tải dưa (màu đỏ, cam) để làm Ceu chơi bạc. Quá trình chơi bạc lúc đầu Trần Tiến H là người cầm cái, sau đó chuyển cho Trần Tiến B cầm cái.

Các bị cáo đánh bạc với hình thức như sau: Số lượng người tham gia đánh bạc không hạn chế; Người cầm cái cho 04 quân vị vào 01 Céc đĩa sứ, sau đó úp Céc bát sứ lên trên che kín 04 quân vị, rồi xóc đi, xóc lại bộ bát đĩa làm 04 quân vị bên trong thay đổi vị trí và màu sắc. Sau mỗi lần xóc cái (một ván bạc) thì những người tham gia đánh bạc sẽ đặt tiền ở hai cửa chắn hoặc lẻ tùy theo lựa chọn của từng người (cửa chắn, lẻ đã được quy ước trước). Nếu cược chắn thì sẽ để tiền phía bên tay phải của người cầm cái, cược lẻ thì sẽ để tiền phía bên tay trái của người cầm cái. Căn cứ vào ván bạc chắn hay lẻ sau khi mở bát để xác định người thắng, người thua trong ván bạc đó. Bạc chắn là khi mở bát có 04 quân bài màu đen hoặc 04 quân bài màu trắng hoặc 02 quân bài màu trắng, 02 quân bài màu đen. Bạc lẻ là khi mở bát trong 04 quân bài có 03 quân bài màu trắng, 01 quân bài màu đen hoặc có 03 quân bài màu đen, 01 quân bài màu trắng. Người cầm cái chỉ là người xóc đĩa hộ và kiểm tra hộ những người chơi, những người chơi ai kết bên nào thì đặt bên đó, nếu mở bát là lẻ thì bên chắn bị mất cho người đặt bên lẻ. Nếu có người đặt lẻ mà không có ai kết chắn thì cái tuyên bố trả về người chơi. Nếu số tiền đặt chắn mà nhiều hơn số tiền bên lẻ, cái kiểm tra bên chắn nhiều hơn bao nhiêu thì bên chắn phải rút về sao cho bằng số tiền bên lẻ thì mới mở bát. Đối với người cầm cái không làm chủ, không thu lợi nhuận. Mỗi ván bạc người chơi đặt tiền để tham gia chơi thấp nhất là 10.000đ. Trong quá trình đánh bạc các bị cáo đã sử dụng ánh sáng đèn của một số Céc điện thoại để soi sáng, trong đó S1 có sử dụng Céc điện thoại của mình, số còn lại thì không xác định được. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị Cơ Q Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang, thu giữ trên Ceu bạc là 12.259.000đ và tang vật liên Q.

Tại Cơ Q điều tra, các bị cáo đều khai nhận, tại thời điểm bị bắt quả tang, Cơ Q Cảnh sát điều tra đã thu giữ trên Ceu bạc số tiền là 12.259.000đ và thừa nhận đó là số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo. Việc đánh bạc tại ruộng nhà ông Triệu K Phẩm thì vợ chồng ông Phẩm không biết, không có ai thu tiền phí chơi bạc. Trần Tiến C khai nhận, C là người làm và chuẩn bị 04 mảnh tre để làm quân vị chơi bạc và có dùng điện thoại của mình để gọi mọi người đến chơi bạc; Triệu Phúc Th thừa nhận 01 Céc đĩa sứ và 01 Céc bát sứ là của nhà Th. Triệu Văn S1 khai nhận, S1 là người chuẩn bị và mang đến 01 bao tải màu đỏ, cam để làm Ceu đánh bạc và trong quá trình chơi bạc S1 đã sử dụng điện thoại di động của mình để soi lấy ánh sáng, nhưng khi bỏ chạy S1 đã đánh rơi và mất Céc điện thoại đó; Trần Tiến B và Trần Tiến H đều khai nhận, trong quá trình chơi bạc H và B là người xóc cái; Trần Tiến B và Lý Tiến K khai nhận trong khi chơi bạc B đã cầm cổ của K 01 Céc điện thoại với số tiền là 200.000đ để K lấy tiền sử dụng vào việc chơi bạc.

Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST, ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tuyên bố các bị cáo: Triệu Phúc Th, Triệu

Hữu Q, Lý Tiên K, Trần Tiến H, Trần Tiến B, Trần Thị S, Triệu Hữu B, Triệu Văn S1, Trần Tiến C, Triệu Phúc B và Triệu Phúc V phạm tội "*Đánh bạc*". Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Triệu Phúc Th **06** (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo vào Trại để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Triệu Hữu Q **06** (Sáu) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 06/01/2020 đến ngày 14/01/2020), thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại là **05** tháng **21** ngày. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo vào Trại để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lý Tiên K **06** (Sáu) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 06/01/2020 đến ngày 14/01/2020), thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại là **05** tháng **21** ngày. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo vào Trại để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Tiến H **09** (Chín) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 06/01/2020 đến ngày 14/01/2020), thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại là **08** tháng **21** ngày. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo vào Trại để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Tiến B **09** (Chín) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 06/01/2020 đến ngày 14/01/2020), thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại là **08** tháng **21** ngày. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo vào Trại để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị S **06** (Sáu) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 06/01/2020 đến ngày 14/01/2020), thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại là **05** tháng **21** ngày. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo vào Trại để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Triệu Hữu B **06** (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo vào Trại để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Triệu Văn S1 **06** (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo vào Trại để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Tiến C **09** (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo vào Trại để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Triệu Phúc B **06** (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo vào Trại để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Triệu Phúc V **06** (Sáu) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 06/01/2020 đến ngày 14/01/2020), thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại là **05** tháng **21** ngày. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo vào Trại để thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật. Ngày 30/7/2020, tất cả các bị cáo có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST, ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn có nội dung sau:

- Các bị cáo Triệu Phúc Th, Trần Tiến B, Trần Tiến C, Trần Tiến H kháng cáo xin được hưởng án treo. Các bị cáo Triệu Hữu Q, Lý Tiến K, Trần Thị S, Triệu Hữu B, Triệu Văn S1, Triệu Phúc B và Triệu Phúc V kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều trình bày như sau: Các bị cáo không hiểu thế nào là xin hưởng án treo hay cải tạo không giam giữ, các bị cáo cho rằng việc được cải tạo tại địa phương là giống nhau. Sau khi được Thẩm phán chủ tọa phiên tòa giải thích pháp luật, tất cả các bị cáo trong vụ án đều thay đổi nội dung kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn: Do các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, hơn nữa việc phạt tù các bị cáo là không tương xứng với các vụ án khác có cùng tính chất, mức độ phạm tội. Do vậy, Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo trên và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo phù hợp theo quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do vậy, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ, tài liệu do cơ Q tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, do vậy các hành vi, quyết định tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Triệu Phúc Th, Trần Tiến B, Trần Tiến C, Trần Tiến H, Triệu Hữu Q, Lý Tiến K, Trần Thị S, Triệu Hữu B, Triệu Văn S1, Triệu Phúc B và Triệu Phúc V kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương:

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho tất cả các bị cáo là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai B, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm i, s Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Tòa cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo Th, Q, K, S, S1, B, V và Triệu Hữu B với mức án 06 (sáu) tháng tù, các bị cáo còn lại là H, C và Trần Tiến B mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù là cao so với các vụ án khác có cùng tính chất, mức độ và hành vi phạm tội. Mặt khác, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo đều có xác nhận của địa phương về việc ngoài lần phạm tội này, ở địa phương các bị cáo Triệu Phúc Th, Triệu Hữu Q, Lý

Tiến K, Trần Thị S, Triệu Hữu B, Triệu Văn S1, Trần Tiến C, Triệu Phúc B và Triệu Phúc V, Trần Tiến H, Trần Tiến B đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Đối với hai bị cáo Trần Tiến H và Trần Tiến B đã từng bị xử phạt hành chính nhưng đến thời điểm hiện tại các bị cáo này được coi là có nhân thân tốt. Do vậy, Tòa cấp phúc thẩm coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cho các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

HĐXX phúc thẩm thấy rằng Q điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn là có căn cứ, HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, việc cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật nhưng vẫn đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[3] Án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, do vậy tất cả các bị cáo đều không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Phúc Th, Triệu Hữu Q, Lý Tiến K, Trần Tiến H, Trần Tiến B, Trần Thị S, Triệu Hữu B, Triệu Văn S1, Trần Tiến C, Triệu Phúc B và Triệu Phúc V. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST, ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Triệu Phúc Th, Triệu Hữu Q, Lý Tiến K, Trần Tiến H, Trần Tiến B, Trần Thị S, Triệu Hữu B, Triệu Văn S1, Trần Tiến C, Triệu Phúc B và Triệu Phúc V phạm tội "*Đánh bạc*".

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Triệu Phúc Th **06** (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Triệu Hữu Q **06** (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lý Tiến K **06** (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trần Tiến H **09** (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trần Tiến B **09** (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị S **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Triệu Hữu B **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Triệu Văn S1 **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trần Tiến C **09** (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Triệu Phúc B **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Triệu Phúc V **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Triệu Phúc Th, Triệu Hữu Q, Lý Tiến K, Trần Tiến H, Trần Tiến B, Trần Thị S, Triệu Hữu B, Triệu Văn S1, Trần Tiến C, Triệu Phúc B cho Ủy ban nhân dân xã HM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Triệu Phúc V cho Ủy ban nhân dân xã TS, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp những người được hưởng án treo trên thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Triệu Phúc Th, Triệu Hữu Q, Lý Tiến K, Trần Tiến H, Trần Tiến B, Trần Thị S, Triệu Hữu B, Triệu Văn S1, Trần Tiến C, Triệu Phúc B và Triệu Phúc V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- TAND huyện CM (03b);
- VKSND huyện CM;
- CA huyện CM;
- CCTHADS huyện CM;
- Các bị cáo;
- UBND xã HM;
- UBND xã TS;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Quang Huy

